TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Quyết định số: 45/2018/HS-GĐT Ngày 12 tháng 3 năm 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Quang;

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Bùi Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Quỳnh Trang - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Lê Thị T, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Là con ông Lê Đình V và bà Nguyễn Thị Th; Chồng là Trương Quốc Đ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1978;

Trú tại: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phan Văn T, sinh năm 1984;

Trú tại: Xóm G, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Dương Thị N, sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm Tr, xã Th, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Trương Quốc Đ, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ 7, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

5. Bà Bế Thị B, sinh năm 1959;

Trú tại: Tổ 17, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty cổ phần A (viết tắt Cty A) được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số A.ngày 22-7-2013; Mã số thuế B; các cổ đông là Lê Thị T, Nguyễn Hữu D, Phan Văn T; đại diện theo pháp luật là Nguyễn Hữu D – Giám đốc.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 10-2013 đến tháng 12-2014, Lê Thị T đã tự mình mình viết và ký mạo chữ ký Giám đốc Nguyễn Hữu D 485 tờ (3 liên) Hoá đơn giá trị gia tăng (tờ HĐ-GTGT) của Cty A xuất bán cho 113 tổ chức kinh tế và cá nhân có nhu cầu kê khai hàng hoá, dịch vụ đầu vào với giá 6% giá trị 25.420.595.655 đồng ghi trên hóa đơn là 1.525.235.739 đồng. Để hợp thức hóa việc hạch toán và sổ sách, chứng từ, T đã mua 82 tờ HĐ-GTGT hàng hoá, dịch vụ đầu vào của 17 tổ chức kinh tế thanh toán trả 4% giá trị ghi trên hóa đơn 25.349.599.008 đồng là 1.013.983.960 đồng để thu lợi 511.251.779 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh địa chỉ một số tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc mua bán hóa đơn, làm rõ việc T, D và T1 đều không góp vốn điều lệ và Cty A không có hoạt động kinh doanh gì ngoài việc mua bán hóa đơn trên đây.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09-01-2017, Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 164a; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27-11-2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016; khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, xử phạt bị cáo Lê Thị T 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp lại số tiền 1.525.235.739 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ;

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 55.570.721 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Tại Quyết định số 58/KNGĐT-VC1-HS ngày 28-8-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09-01-2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đề nghị Uỷ ban thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, huỷ Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhất trí với Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kết quả điều tra chỉ xác minh làm rõ việc Lê Thị T bán 351/485 tờ HĐ-GTGT cho 75/113 tổ chức kinh tế và cá nhân, số còn lại 134 tờ HĐ-GTGT của Cty A bán cho 38 tổ chức kinh tế và cá nhân chưa xác minh làm rõ, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm buộc bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ 485 tờ HĐ-GTGT là chưa điều tra đầy đủ.

[2] Bản án sơ thẩm xác định số tiền bị cáo T thu lợi bất chính 1.525.235.739 đồng là không chính xác vì chưa đối trừ với số tiền 1.013.983.960 đồng bị cáo T phải chi ra để mua HĐ-GTGT đầu vào cho Cty A.

[3] Do chưa xác định làm rõ 134 tờ HĐ-GTGT trong tổng số 485 tờ HĐ-GTGT đầu vào để xác định giá trị HĐ-GTGT đầu ra của người mua xác định số thuế GTGT được khấu trừ của 113 tổ chức kinh tế và cá nhân mua HĐ-GTGT kê khai thuế, nên chưa có cơ sở để xác định thiệt hại của Nhà nước do hành vi bán HĐ-GTGT của bị cáo Lê Thị T.

[4] Việc áp dụng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước là không đúng. Bản án chưa xác định thiệt hại gây ra cho Nhà nước từ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị T, nhưng lại nhận định số tiền 300.000.000 đồng là tiền khắc phục hậu quả và đối trừ số tiền này vào số tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách Nhà nước là không chính xác.

[5] Việc không đưa Cơ quan Thuế, các tổ chức kinh tế và cá nhân có liên quan vào tham gia là vi phạm tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị theo Quyết định số 58/KNGĐT-VC1-HS ngày 28-8-2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 09-01-2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện P;
- Lê Thị T (theo địa chỉ);
- Lưu VT; Phòng HCTP-VP; Phòng GĐKT1; HSGĐT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Vinh Quang